

Số 0043/CBTT-HĐQT

Hà nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCKHN**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

\* Tên tổ chức: Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.  
\* Mã chứng khoán: TB8  
\* Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12 thị trấn Đông Anh – Huyện Đông Anh – Thành phố  
Hà Nội.

\* Điện thoại: 0243 8833247

\* Fax: 0243 9689871

\* Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Đức Khiêm  
Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Loại thông tin công bố: Định kỳ theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:** Thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường năm 2021; Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (có tài liệu kèm theo)

**Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.**

Lý do: Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/3/2021 tại đường dẫn: <http://www.vttbvietsbac-vvmi.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

**Tài liệu đính kèm:**

- \* Chương trình ĐHĐCĐ TN 2021;
- \* QC tổ chức ĐHĐCĐ TN 2021;
- \* Báo cáo của Giám đốc Công ty;
- \* Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- \* Báo cáo của Ban kiểm soát ;
- \* Tờ trình phê duyệt kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2020;
- \* Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức 2020;
- \* Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020; KH năm 2021;
- \* Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán;
- \* Bầu bổ xung thành viên BKS;
- \* Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền  
ĐH

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



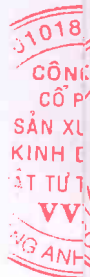
**Phạm Đức Khiêm**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI**

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	7h30 - 8h00	-Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông. CD đăng ký tham dự đại hội với ban KTTCCĐ, nhận thẻ biểu quyết	Ban KT tư cách cổ đông
2	8h00 - 8h20	-Chào cờ tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu.	Ông: Ngô Minh Vinh
		-Báo cáo thăm tra tư cách đại biểu tham dự ĐHĐCĐ	Ông: Tô Toàn Thắng
		-Giới thiệu Chủ tọa lên điều hành Đại hội	Ông: Ngô Minh Vinh
		-Chủ tọa Đại hội cử ban thư ký Đại hội	Ông: Đỗ Huy Hùng
		-Thông qua chương trình Đại hội	Ông: Đỗ Huy Hùng
		-Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	Ông: Ngô Minh Vinh
3	8h20 - 9h00	-Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021, giải pháp thực hiện	Ông: Phạm Đức Khiêm
		-Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020; Định hướng nhiệm vụ năm 2021.	Ông: Đỗ Huy Hùng
		-Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.	Bà: Nguyễn Thị Hồng Nhung
		-Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;	Ông: Đỗ Huy Hùng
		-Tờ trình thông qua nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty;	Ông: Ngô Minh Vinh
		-Tờ trình thông qua nội dung quy chế hoạt động của BKS Công ty	Bà: Trần Thu Hương
4	9h00 - 9h15	<b>Đại hội giải lao</b>	
5	9h15 - 10h00	-Tờ trình xin phê duyệt kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2020.	Bà: Bùi Phương Anh
		-Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020	Bà: Bùi Phương Anh
		-Tờ trình thông qua chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020, kế hoạch năm 2021; Kế hoạch chi trả tiền lương hàng tháng cho TBKS chuyên trách năm 2021.	Bà: Tô Toàn Thắng
		-Tờ trình v/v ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021;	Bà: Nguyễn Thị Hồng Nhung

		-Tờ trình v/v ủy quyền cho Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với người liên quan	Ông: Phạm Đức Khiêm
6	10h00 - 10h15	<b>Thảo luận - Biểu quyết</b>	Chủ tọa ĐH điều hành
7	10h15 - 10h30	Bầu thành viên BKS công ty(Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS; TTr bầu bổ xung TV BKS; Thông qua quy chế bầu cử; Bầu Ban kiểm phiếu, mời Ban kiểm phiếu làm việc)	Ông: Ngô Minh Vinh
8	10h30 - 10h45	<b>Đại hội giải lao</b>	
9	10h45 - 11h00	Công bố kết quả bầu bổ Xung thành viên BKS Công ty	Ban kiểm phiếu
10	11h00 - 11h15	Trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua.	Ban thư ký Đại hội
11	11h15 - 11h30	Trình bày Biên bản Đại hội - Biểu quyết thông qua.	Ban thư ký Đại hội
12	11h30	Bế mạc Đại hội	Ông: Đỗ Huy Hùng

### BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



**DANH SÁCH DỰ KIẾN NHÂN SỰ TRÌNH ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT  
BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CĐ – BAN THƯ KÝ – BAN KIỂM PHIẾU**

( Kèm theo chương trình Đại hội)

**I. Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Gồm 3 người**

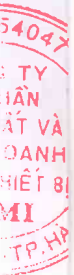
- |                      |                                       |
|----------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông Tô Toàn Thắng | - Thành viên BKS Công ty - Trưởng ban |
| 2. Ông Ngô Hải Long  | - Cổ đông Công ty - Thành viên        |
| 3. Bà Bùi Phương Anh | - Cổ đông Công ty - Thành viên        |

**II. Ban thư ký: 02 người**

- |                       |  |
|-----------------------|--|
| 1. Bà Lê Thị Kim Chi  | - Người PT quản trị Công ty - Trưởng ban |
| 2. Ông Phạm Đức Nghĩa | - Cổ đông Công ty - Thành viên           |

**III. Ban kiểm phiếu: 03 người**

- |                       |                                |
|-----------------------|--------------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Hằng | - Cổ đông Công ty - Trưởng ban |
| 2. Bà Vũ Thị Linh     | - Cổ đông Công ty - Thành viên |
| 3. Ông Lê Văn Cường   | - Cổ đông Công ty - Thành viên |





**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ  
KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

*Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2021*

# **THẺ BIỂU QUYẾT**

## **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

Họ và tên cổ đông: **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VB TKV-CTCP**

Mã số cổ đông:

**01**

Số cổ phần sở hữu:

**637 507**

Số cổ phần đại diện theo ủy quyền:

**0**

**Tổng số phiếu biểu quyết:**

**637 507**



## DỰ THẢO

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KD  
VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số

/QC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

### **QUY CHẾ**

## **TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị-VVMI( sửa đổi) được Đại hội cổ đông thông qua ngày 13 tháng 4 năm 2018;
- Thực hiện Nghị quyết số: 0030/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Thực hiện nghị quyết số: 0034/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 03 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thay đổi ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty như sau:

### **CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng.**

1. Đối tượng dự họp Đại hội đồng cổ đông là các cổ đông của Công ty hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông. Các cổ đông và các đối tượng tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của quy chế này.
2. Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty và quyền, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội.

#### **Điều 2: Quyền của các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự đại hội.**

1. Các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
2. Những cổ đông không có điều kiện đi dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty có thể ủy quyền(bằng giấy ủy quyền theo mẫu quy định)
3. Ban tổ chức đại hội sẽ gửi giấy thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty và tài liệu đại hội trên website của Công ty tại địa chỉ: Website: <http://www.vttbvietsbac-vvmi.com.vn>.
4. Các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi đến dự đại hội phải mang theo giấy mời họp và giấy tờ tùy thân(chứng minh thư/thẻ căn cước công dân), trình cho ban kiểm tra tư cách đại biểu và được nhận một thẻ biểu quyết có ghi rõ họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần mà cổ đông đại diện.

Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đại diện tương ứng với một phiếu biểu quyết (ví dụ thẻ biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 5.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 5.000 phiếu biểu quyết).

5. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của đại hội bằng phương pháp giơ thẻ biểu quyết.

Mỗi một nội dung biểu quyết Chủ tọa phải hỏi ý kiến cổ đông 3 lần:

- Những người đồng ý.
- Những người không đồng ý
- Những người có ý kiến khác

6. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được Đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

### **Điều 3: Nghĩa vụ của các đại biểu khi tham dự đại hội.**

1. Tuân thủ các quy định tại quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự đại hội.

### **Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông.**

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự do Hội đồng quản trị công ty thành lập, có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
- Thu và kiểm tra các giấy ủy quyền tham dự đại hội.
- Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội.
- Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

2. Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký đại hội.**

1. Chủ tọa đại hội:

1.1 Theo điều lệ của Công ty, Chủ tọa đại hội là Chủ tịch HĐQT Công ty.

1.2. Chủ tọa đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
- b. Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội.

c. Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

2. Thư ký đại hội do Chủ tọa chỉ định hoặc giới thiệu để Đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ tọa điều hành đại hội, ghi chép và đọc biên bản, nghị quyết đại hội.





## CHƯƠNG II TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

### **Điều 6: Điều kiện tiến hành đại hội.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

### **Điều 7: Trình tự tiến hành đại hội.**

Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau:

1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự ĐHĐCĐ
3. Giới thiệu Chủ tọa đại hội
4. Thông qua danh sách ban thư ký
5. Thông qua chương trình của đại hội
6. Thông qua quy chế tổ chức đại hội
7. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, giải pháp thực hiện.
8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và định hướng nhiệm vụ năm 2021.
9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
10. Thông qua các tờ trình: Tờ trình xin phê duyệt Báo cáo quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả năm 2021, kế hoạch chi trả tiền lương hàng tháng cho TBKS chuyên trách năm 2021; Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty; Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các hợp đồng cung cấp hàng hóa với người liên quan với giá trị >35% tổng tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Nội dung sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Tờ trình thông qua dự thảo nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế HĐQT của BKS; Bầu bổ xung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025;
11. Thảo luận, giải đáp kiến nghị và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, giải pháp thực hiện;
12. Thông qua biên bản, nghị quyết đại hội và bế mạc đại hội.

## CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 8:** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

#### **Nơi nhận:**

- Trình ĐHĐCĐTN của Công ty;
- Lưu VT, Hồ sơ ĐH, HĐQT(Ch)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Huy Hùng**



## DỰ THẢO

TCT CN MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN SX & KD  
VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

### **BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021.**

*Kính thưa quý vị cổ đông!*

*Kính thưa quý vị đại biểu!*

Sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, thay mặt Bộ máy điều hành Công ty tôi xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 cụ thể như sau:

#### **Phần I THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020.**

##### **1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	% so NQ
<b>I</b>	<b>Hiện vật chủ yếu</b>				
1	Tiêu thụ vỏ bao KPK	Vỏ	15 000 000	14 880 107	99
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M <sup>2</sup>	1 600 000	1 625 661	108
3	Sản xuất kéo rút thép nguội	Tấn	2 800	3 023	109
4	Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000	429 755	86
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu:</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>245 947</b>	<b>263 777</b>	<b>107</b>
-	Doanh thu khối SX	Tr.đ	170 947	196 045	114
-	Doanh thu KD, DV	Tr.đ	75 000	63 610	85
-	Doanh thu khác	Tr.đ		4 122	
<b>III</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>	<b>tr.đ</b>	<b>10 567</b>	<b>3 467</b>	<b>32</b>
<b>IV</b>	<b>Khấu hao TSCĐ</b>	<b>tr.đ</b>	<b>1 658</b>	<b>1 272</b>	<b>77</b>
<b>V</b>	<b>Nộp ngân sách Nhà nước</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>4 762</b>	<b>5 606</b>	<b>117</b>
<b>VI</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>				
1	Lao động bình quân năm	Người	168	150	89
2	Tiền lương bình quân	Đg/ng/thg	7 200 000	10 464 030	145
<b>VII</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>2 250</b>	<b>4 068</b>	<b>181</b>
<b>VIII</b>	<b>Trả cổ tức trên vốn góp (12,5 tỷ)</b>	<b>%</b>	<b>10</b>	<b>15</b>	<b>150</b>

## 2.Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ SXKD:

Qua số liệu thực hiện năm 2020 bộ máy điều hành Công ty đưa ra một số đánh giá cụ thể:

3.1/Về cơ bản các mặt hàng do công ty sản xuất đều cung cấp cho các đơn vị trong Ngành. Công tác bán hàng phải vận hành theo cơ chế thị trường, các Đơn vị sản xuất than cũng như sản xuất xi măng thực hiện việc đấu thầu rộng rãi nên công tác tiêu thụ của Công ty gặp nhiều khó khăn.

3.2/Công tác kinh doanh vật tư thiết bị thực hiện theo quy chế khoán doanh thu. Thị trường cạnh tranh khốc liệt...Năm 2020 doanh thu kinh doanh dịch vụ thực hiện 63.6 tỷ đồng/75 tỷ đồng đạt 85% so với NQ ĐHĐCĐ đã đề ra.

3.3/Năm 2020 về cơ bản Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu ĐHĐCĐ đã đề ra, trong đó có yếu tố khách quan (giá cả nguyên vật liệu đầu vào ổn định), yếu tố chủ quan: Bộ máy quản lý Công ty luôn sát sao trong công tác con người, công tác quản trị chi phí, công tác định mức lao động, chất lượng sản phẩm, máy móc thiết bị...

Từ những phân tích, đánh giá trên cho thấy bên cạnh những yếu tố khách quan, chủ quan, bộ máy quản lý Công ty cũng lường trước được những khó khăn mà Công ty sẽ gặp phải cũng như cần đưa ra những biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

## Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

### 1. Đặc điểm tình hình chung:

Với cơ chế thị trường, không còn sự bảo hộ trong ngành, Công ty phải chủ động trong việc tìm kiếm khách hàng tiêu thụ sản phẩm áp lực cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm với các Đơn vị ngoài ngành rất quyết liệt, tình hình đó sẽ tác động, ảnh hưởng, gây khó khăn rất lớn đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 2. Nhiệm vụ, mục tiêu của Công ty năm 2021:

Duy trì sản xuất ổn định và tăng trưởng, tăng cường tiêu thụ sản phẩm, kinh doanh vật tư hàng hóa, đảm bảo đủ việc làm, thu nhập cho NLĐ và đạt hiệu quả Sản xuất kinh doanh.

#### Mục tiêu cụ thể :

##### a/ Nhiệm vụ kế hoạch năm 2021:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2020
I	Chỉ tiêu hiện vật		
1	SX&Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	15 000 000
2	SX&Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M <sup>2</sup>	1 550 000
3	Sản xuất Kéo thép	Tấn	2 800
4	Sản xuất Gông lò	Bộ	500 000

<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>245 000</b>
-	Doanh thu khối SX	Tr.đ	175 000
-	Doanh thu KD DV	Tr.đ	70 000
<b>III</b>	<b>Khấu hao TSCĐ</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1 556</b>
<b>IV</b>	<b>Nộp ngân sách Nhà nước</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>2 949</b>
<b>V</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>		
1	Lao động bình quân năm	Người/năm	147
2	Tiền lương bình quân 1CNV	Đg/ng/tháng	9 126 400
<b>VI</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>2 350</b>

**b/ Kế hoạch đầu tư xây dựng:**

<b>TT</b>	<b>Tên hạng mục đầu tư</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch 2021</b>
<b>I</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>9 204</b>
1	Hệ thống tráng màng(dây chuyền SX vỏ bao)	Tr.đ	3 404
2	Xe nâng hạ hàng	Tr.đ	1 200
3	Máy dệt tròn 6 thoi	Tr.đ	3 000
4	Dây chuyền SX lưới leo lò	Tr.đ	1 600

**c/ Kế hoạch tuyển dụng lao động:**

<b>STT</b>	<b>LĐ KH 2021</b>	<b>LĐ 31/12/2020</b>	<b>LĐ KH 2021</b>	<b>LĐ cần tuyển dụng</b>	<b>Thời gian tuyển dụng</b>	<b>Hình thức tuyển dụng</b>
1	LĐ C.nghệ	95	103	8	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
2	LĐ phục vụ, phụ trợ	18	20	2	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
3	LĐ quản lý	24	24			
<b>Tổng cộng</b>		<b>137</b>	<b>147</b>	<b>10</b>		

**c/ Kế hoạch trả cổ tức:**

<b>TT</b>	<b>Vốn góp(đồng)</b>	<b>Tỷ lệ chi trả(%/vốn góp)</b>
1	12 500 000 000	10

854

NG  
PH  
XU  
DO  
TH  
VM  
NH



**PHẦN III**  
**CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

3.1 Tìm kiếm tuyển dụng những lao động có trình độ chuyên môn giỏi, tay nghề cao đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, xây dựng đội ngũ kế thừa tinh thông nghiệp vụ, tay nghề giỏi, có phẩm chất đạo đức, có năng lực quản lý, điều hành công ty phát triển.

3.2 Tiếp tục rà soát, hoàn thiện lại các định mức, chi phí giao khoán cho các đơn vị, triệt để tiết kiệm chi phí vật tư, nguyên liệu đầu vào. Lựa chọn phương pháp khoán phù hợp với từng đối tượng nhận khoán để phát huy tối đa hiệu quả công tác giao khoán cho các đơn vị.

3.3. Nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường công tác tiếp thị để giữ vững thị trường tiêu thụ; tích cực phát triển thêm thị trường mới, đặc biệt chú trọng lĩnh vực kinh doanh, thu hút nhân tài để tăng doanh thu.

3.4. Thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất, thường xuyên kiểm tra theo dõi phát hiện những nguy cơ mất an toàn để ngăn chặn kịp thời không để xảy ra tai nạn lao động, kể cả tai nạn lao động nhẹ.

3.5. Thực hiện điều hành công tác tài chính, phù hợp với kế hoạch SXKD, tích cực hoàn thiện hồ sơ thanh toán để thu hồi công nợ, tăng nhanh vòng quay của vốn để giảm lãi vay ngân hàng. Phấn đấu giảm tới mức thấp nhất hệ số nợ phải thu, nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu. Đàm phán với ngân hàng để được tài trợ vốn với mức lãi suất thấp nhất.

3.6. Xây dựng các điển hình tiên tiến, xây dựng mục tiêu khuyến khích SXKD giao cho các đơn vị, phòng ban để phấn đấu thực hiện.

3.7. Phối hợp tốt công tác giữa chuyên môn và các đoàn thể, phát huy vai trò lãnh đạo tiên phong của Đảng trong hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện tốt qui chế dân chủ trong doanh nghiệp.

***Kính thưa các vị quý khách, quý vị đại biểu!***

Chúng tôi tin tưởng rằng, với những gì chúng ta đã làm, đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, với sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc, của lãnh đạo Tập đoàn TKV, sự ủng hộ của các đối tác, bạn hàng cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, cố gắng của tập thể người lao động trong toàn Công ty, Công ty chúng ta nhất định sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 và các năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020 và phương hướng kế hoạch năm 2021 của Giám đốc Công ty.

Kính đề nghị Đại hội xem xét thảo luận thông qua.



Xin kính chúc các đại biểu, quý Cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**Xin trân trọng cảm ơn !**

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Đức Khiêm**

*(Faint text, likely a draft or watermark, mentioning "Ban Giám đốc" and "Đại hội")*

**TƯỞNG HỢP MỘT SỐ NĂM 2014**

*(Faint text, likely a subtitle or note for the table)*

ST	Chỉ tiêu	Đơn vị	Nội dung	Đơn vị	Tổng cộng
1	Biên độ vốn				
2	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
3	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
4	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
5	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
6	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
7	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
8	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
9	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
10	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
11	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
12	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
13	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
14	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
15	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
16	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
17	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
18	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
19	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
20	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
21	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
22	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
23	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
24	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
25	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
26	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
27	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
28	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
29	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
30	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
31	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
32	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
33	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
34	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
35	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
36	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
37	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
38	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
39	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
40	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
41	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
42	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
43	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
44	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
45	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
46	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
47	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
48	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
49	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
50	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
51	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
52	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
53	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
54	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
55	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
56	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
57	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
58	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
59	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
60	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
61	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
62	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
63	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
64	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
65	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
66	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
67	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
68	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
69	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
70	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
71	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
72	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
73	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
74	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
75	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
76	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
77	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
78	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
79	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
80	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
81	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
82	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
83	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
84	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
85	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
86	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
87	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
88	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
89	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
90	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
91	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
92	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
93	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
94	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
95	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
96	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
97	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
98	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
99	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1
100	Biên độ vốn KPR	%	1,000,000	1,000,000	1

## DƯ THẢO

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
& KINH DOANH VTTB - VVMI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



Hà nội, ngày      tháng      năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021**

*Kính thưa quý vị cổ đông!  
Kính thưa quý vị đại biểu!*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI ban hành theo Quyết định số: 0056/QĐ - HĐQT ngày 13/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;*

*Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.*

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021 với những nội dung như sau:

#### **I/Thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và các TV HĐQT.**

##### **1/ Thù lao năm 2020:**

Stt	Chức danh	Số người	Thù lao/thg(đg)	Năm 2020(đg)
1	Chủ tịch HĐQT	01	4 320 000	51 840 000
2	Thành viên HĐQT	02	3 780 000	90 720 000
<b>Tổng cộng</b>				<b>142 560 000</b>

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn)

##### **2/ Tiền lương năm 2020:**

Stt	Chức danh	Số người	KH năm(đg)	Tỷ lệ % TH/KH	Năm 2020(đg)
1	TV HĐQT - Giám đốc	01	259 200 000	120	311 040 000
2	TV HĐQT - P.Giám đốc	01	226 800 000	120	272 160 000
<b>Tổng cộng</b>			<b>918 000 000</b>		<b>583 200 000</b>

(Bằng chữ: Năm trăm tám mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn)

## **II/Tổng kết các cuộc họp của HĐQT; các nghị quyết, quyết định của HĐQT**

### **1/ Các cuộc họp /Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.**

Trong năm HĐQT đã tổ chức họp 29 lần ban hành 32 nghị quyết, 42 quyết định làm căn cứ để Ban điều hành Công ty triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **III/ Kết quả giám sát đối với Giám đốc:**

Trong năm qua, Giám đốc công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty. Giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách cẩn trọng; mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty. Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty để Hội đồng quản trị kịp thời có ý kiến chỉ đạo. Tổ chức triển khai thực hiện đúng các chính sách, chế độ nộp ngân sách nhà nước và các chế độ với người lao động Công ty.

Giám đốc công ty có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự tận tâm nhiệt huyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp; thân thiện và gắn kết. Tạo tiền đề để hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao.

### **IV/ Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:**

Năm 2020 do ảnh hưởng của dịch viêm đường hô hấp cấp, cũng phần nào ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bộ máy điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết định ban hành, ý kiến chỉ đạo của HĐQT đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

Triển khai thực hiện kế hoạch của Tổng công ty giao, Công ty lập và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các bộ phận trong Công ty theo tháng, quý làm căn cứ cho các bộ phận tổ chức thực hiện. Căn cứ vào kế hoạch đã giao hàng tháng, quý Công ty tổ chức nghiệm thu kiểm điểm rà soát lại các chỉ tiêu thực hiện của các bộ phận làm rõ trách nhiệm quản lý, điều hành và điều chỉnh kế hoạch, đưa ra biện pháp thực hiện cho thời gian tiếp theo nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

Phát huy được hiệu quả của thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất an toàn tạo nên sự đồng bộ, phối hợp nhịp nhàng giữa các đơn vị với nhau. Quán triệt tư tưởng chỉ đạo: Hoàn thành kế hoạch sản lượng phải đi đôi với hiệu quả kinh tế, an toàn cho người và thiết bị.

Xây dựng cơ chế quản lý, điều hành bình đẳng giữa các tổ đội, phát huy sức mạnh tổng hợp của các đơn vị, cá nhân phấn đấu vì mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

Vật tư mua vào phải đảm bảo chất lượng theo giá hợp lý và được quản lý theo dõi chặt chẽ từ khâu mua đến khâu nhập kho, cấp phát cho từng đơn vị.

Công tác tài chính của Công ty lành mạnh, các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt hiệu quả, không có các khoản nợ xấu.

Công ty sử dụng lao động đúng quy định của Tổng công ty về tiết giảm lao động ở các khâu phụ trợ, tăng cường chất lượng lao động công nghệ, tăng năng suất lao động,





xây dựng các chính sách khuyến khích tiền lương cho người lao động góp phần vào việc phát triển nguồn nhân lực cho những năm tiếp theo.

Điều chỉnh thang bảng lương, và các chế độ đối với người lao động thực hiện theo các quy định của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng Công ty về quản lý tiền lương và tiền thưởng phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của Công ty.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban điều hành luôn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, chỉ đạo tốt các đơn vị, người lao động trong Công ty sản xuất hiệu quả, đảm bảo phát triển Công ty ổn định, bền vững, giao cho Công đoàn, đoàn thanh niên phát động phong trào văn hóa, thể thao, chăm lo chu đáo đời sống cho người lao động.

Ban điều hành đã cố gắng nỗ lực trong điều hành để thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh năm của Công ty đạt được với một số chỉ tiêu chính sau.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ	Thực hiện	Tỷ lệ(%) TH/NQ
1	Doanh thu	Tr đg	245 947	263 777	107
2	Lợi nhuận	Tr đg	2 250	4 068	181
3	Tiền lương bình quân	Đg/ng/thg	7 200 000	10 464 030	145

## **V/ Các kế hoạch trong tương lai:**

### **1. Định hướng phát triển:**

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ qua và nhu cầu thị trường các năm tiếp theo, Hội đồng Quản trị công ty đề ra một số mục tiêu sau:

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tái cấu trúc nguồn vốn hoạt động, thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty;

- Tăng cường công tác quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với thông tin minh bạch, chính xác;

- Tiếp tục có những cải tiến kỹ thuật trong sản xuất để phát huy hết tiềm năng, năng lực sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, cạnh tranh với các đối thủ có ngành nghề sản xuất tương tự Công ty. Tự chủ trong sản xuất, nâng cao đời sống của Người lao động;

- Tập trung củng cố mặt hàng chủ lực của Công ty, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường;

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao...

### **2. Quy hoạch, kiện toàn bộ máy quản lý Công ty:**

#### **2.1. Quy hoạch cán bộ:**

- Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 đảm bảo tính kế thừa, đảm bảo đủ nguồn nhân lực (cả về số lượng và chất lượng) cho sự phát triển của Công ty. Trên cơ sở quy hoạch, tiếp tục đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ được đưa vào quy hoạch đảm bảo đủ điều kiện bổ nhiệm cho vị trí được quy hoạch.

#### **2.2. Kiện toàn bộ máy:**

##### **2.2.1. Kiện toàn bộ máy quản lý:**

1854  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÂN PHỐI  
XUẤT  
ĐO  
THI  
VM  
NH-T



Trên cơ sở Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành xem xét, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, thông qua đề Giám đốc Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh khác.

### 3. Xây dựng và hoàn thiện lại một số quy chế quản lý của Công ty:

Tiếp tục rà soát và hoàn thiện lại một số quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước thay đổi.

### 4. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Năm 2021
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu hiện vật</b>		
1	SX&Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	15 000 000
2	SX&Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M <sup>2</sup>	1 550 000
3	Sản xuất Kéo thép	Tấn	2 800
4	Sản xuất Gông lò	Bộ	500 000
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Tr.đ	<b>245 000</b>
1	Doanh thu khối SX	Tr.đ	175 000
2	Doanh thu KD DV	Tr.đ	70 000
<b>III</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>	Tr.đ	<b>12 800</b>
1	Hệ thống tráng màng dây chuyền SX vỏ bao( chuyển tiếp)	Tr.đ	7 000
2	Xe nâng hạ hàng hóa	Tr.đ	1 200
5	Máy dệt tròn 6 thoi	Tr.đ	3 000
6	Dây chuyền Sx Lưới leo lò	Tr.đ	1 600
<b>IV</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>		
1	Lao động bình quân năm	Người	147
2	Tiền lương bình quân /ng.tháng	Tr.đ	9,1
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr.đ	<b>2 350</b>
<b>VI</b>	<b>Trả cổ tức trên vốn góp (12,5 tỷ)</b>	%	<b>12</b>

### 5. Các giải pháp:

- Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của ban điều hành thực hiện theo KH đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt giúp Ban điều hành tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.

- Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.

- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và vận hành các phân xưởng sản xuất an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu quả.

- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị; công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm; để phục vụ tốt cho các đơn vị trong và ngoài ngành.

**Kính thưa Đại hội!**

Hội đồng quản trị trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông đã tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Chúng tôi cam kết với trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng để đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, đáp ứng sự mong đợi của các cổ đông.

Đề nghị các Đại biểu cổ đông đóng góp bổ sung, để có một bản Nghị quyết hành động thiết thực làm mục tiêu phấn đấu và tổ chức thực hiện hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

Chúc toàn thể các cổ đông tham dự Đại hội mạnh khoẻ, hạnh phúc, Chúc Đại hội thành công.

Xin cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Huy Hùng**

STT	Công danh	Số người	Thỏa thuận (đồng)	Tổng số (đồng)
1	Châu Quốc Hùng	01	1.310.000	1.310.000
2	Trần Văn Hùng	07	1.700.000	11.900.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>13.210.000</b>

STT	Công danh	Số người	Thỏa thuận (đồng)	Tổng số (đồng)
1	Trần Văn Hùng - Giám đốc	01	250.000.000	250.000.000
2	Trần Văn Hùng - Giám đốc	01	250.000.000	250.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>

## DƯ THẢO

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
SẢN XUẤT & KDVTTB-VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng 4 năm 2021.



Kính thưa Quý vị đại biểu  
Quý vị cổ đông

### **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

***Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI***

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định theo Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị – VVMI xin báo cáo trước đại hội đồng cổ đông về thực hiện hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 như nội dung sau:

#### **I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020:**

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác, kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát doanh thu, chi phí, việc sử dụng vốn, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Báo cáo của Ban kiểm soát đã xem xét, đánh giá các vấn đề liên quan đến hoạt động trong năm của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, đồng thời đưa ra các kiến nghị, đề



xuất và giải pháp của Ban kiểm soát trong công tác quản trị, trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty; phối hợp cùng Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán PKF trong kiểm tra soát xét Báo cáo tài chính giữa kỳ và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc 31/12/2020 của Công ty.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Về thù lao của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Công ty đã trả thù lao cho Ban kiểm soát theo Nghị quyết của đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

## **II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm soát:**

### **1. Về công tác quản trị và điều hành Công ty:**

#### **a. Hội đồng quản trị:**

- Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành 32 Nghị quyết, 42 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, thể hiện đúng định hướng chiến lược phát triển, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Điều lệ hoạt động của Công ty; kết quả năm 2020 HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

+ Chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020; đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020; định hướng xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021.

+ Chỉ đạo việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Đã chỉ đạo việc phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019.

+ Chỉ đạo và quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

+ Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, nhiệm kỳ 2020-2025;

+ Đã chỉ đạo công tác rà soát các quy chế, quy định không còn phù hợp; ban hành và sửa đổi quy chế nội bộ: Quy chế quản lý lao động và tiền lương; Quy chế quản lý quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế khoán sản xuất kinh doanh; Quy chế hoạt động pháp chế...

Các cuộc họp HĐQT đều có Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT làm cơ sở cho Giám đốc triển khai thực hiện.

#### **b. Ban Điều hành:**

Cùng với HĐQT, Ban điều hành có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ

tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Mặc dù nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh trong nội bộ ngành vẫn diễn ra phức tạp, song Ban điều hành đã nỗ lực duy trì các hoạt động truyền thống đảm bảo việc làm; nguồn doanh thu ổn định sản xuất lưới thép, vỏ bao xi măng...

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, Ban điều hành đã thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra và Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty sẽ được đánh giá chi tiết qua bảng biểu sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	245 947	263 776	107
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2 250	4 068	181
3	Cổ tức	%	10	15	150

*Công tác quản lý lao động và tiền lương:*

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ %
1	Tổng quỹ tiền lương trích trong giá thành	Tr.đồng	14 596	18 835	129
2	Thu nhập bình quân	Đ/ng/th	7 269 107	10 464 031	144
3	Tổng số lao động bình quân	Người	168	150	89
4	Ăn ca	Đ/ng/thg	23 000	23 000	100

Công ty đã giải quyết các chế độ cho người lao động (bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, bảo hộ lao động, ăn ca khám sức khỏe định kỳ...) kịp thời đúng chế độ.

*Công tác đầu tư xây dựng:*

Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện và tạm quyết toán hoàn thành dự án “Đầu tư xây dựng cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm” với tổng giá trị tạm quyết toán là : 3 467 triệu đồng. Các thủ tục pháp lý tuân thủ đúng với luật đấu thầu và các văn bản nhà nước quy định.

Dự án “ Đầu tư hệ thống tráng màng” bước đầu được thực hiện và đảm bảo sẽ hoàn thành trong quý III năm 2021.

*Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách:*

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tổng số nộp ngân sách nhà nước trong năm 2020 của Công ty đạt là: 5 607 tr.đồng/KH 2 260 tr.đồng.



### *Công tác tài chính - kế toán:*

- Thu xếp đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động đàm phán với Ngân hàng để giảm lãi suất, đạt được lãi suất vay vốn tốt nhất.
- Công ty theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến trích lập dự phòng nợ phải thu thể hiện sự chủ động trong phân loại, xử lý các khoản công nợ này.
- Các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm do Công ty lập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình Tài chính tính đến thời điểm 31/12/2020 của Công ty, kết quả hoạt động SXKD, và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

### *Các hoạt động công tác khác:*

Các tổ chức chính trị xã hội: Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được thực hiện và quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật doanh nghiệp.

## **2. Thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh:**

### **a. Thẩm định báo cáo tài chính:**

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp. Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam.

Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty là Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tình hình tài sản, nguồn vốn đến 31/12/2020:

ĐVT: đồng

TT	CHỈ TIÊU	31/12/2020	31/12/2019
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>42 964 579 667</b>	<b>45 314 073 420</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương với tiền</b>	<b>6 135 793 050</b>	<b>1 824 097 648</b>
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>27 164 827 807</b>	<b>32 887 229 884</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	26 510 971 878	31 687 731 571
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	39 700 000	
3	Phải thu ngắn hạn khác	934 330 709	1 519 673 093
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-320 174 780	-320 174 780
<b>III</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>9 567 843 614</b>	<b>10 502 167 706</b>
1	Hàng tồn kho	9 567 843 614	10 502 167 706
<b>VI</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>96 115 196</b>	<b>100 578 182</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	96 115 196	100 578 182
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>5 358 853 505</b>	<b>3 128 033 533</b>



<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>5 324 874 084</b>	<b>3 129 785 221</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	5 324 874 084	3 129 785 221
	- Nguyên giá	48 894 942 328	45 428 273 427
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-43 570 068 244	-42 298 488 206
<b>III</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>33 979 421</b>	<b>-5 454 546</b>
1	Chi phí xây dựng dở dang	33 979 421	-5 454 546
<b>VI</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>3 702 858</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn		3 702 858
	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>48 323 433 172</b>	<b>48 442 106 953</b>
<b>A</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>28 286 235 081</b>	<b>29 880 450 166</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>28 286 235 081</b>	<b>29 870 904 699</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	19 264 939 628	20 607 398 136
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	604 042 429	1 091 289 309
3	Phải trả người lao động	5 442 035 367	3 582 585 435
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	53 425 090	87 840 691
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	9 545 467	76 363 632
6	Phải trả ngắn hạn khác	2 625 332 638	1 457 461 134
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		2 880 145 266
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	286 914 462	87 821 096
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>9 545 467</b>
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		9 545 467
<b>B</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>20 037 198 091</b>	<b>18 561 656 787</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	12 500 000 000	12 500 000 000
2	Vốn khác của chủ sở hữu	2 399 236 689	1 705 902 909
3	Quỹ đầu tư phát triển	1 785 129 079	2 478 462 859
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3 352 832 323	1 877 291 019
	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>48 323 433 172</b>	<b>48 442 106 953</b>

*Các chỉ tiêu tài chính:*

- Hệ số bảo toàn vốn: 1.08 lần.
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 1,41 lần.
- Hệ số thanh toán nợ đến hạn: 1,52 lần.
- Hiệu quả sử dụng vốn :

+ Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn CSH (ROE): 17.37 %

+ Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản (ROA): 6.93 %

Qua báo cáo tài chính và các chỉ tiêu trên cho thấy, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn, Công ty có đủ khả năng hoàn thành được nghĩa vụ trả nợ của mình khi tới hạn.

#### **b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:**

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

104  
 TỶ  
 AN  
 T V  
 AN  
 LẾT  
 TI  
 TP

**Số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	263 775 865 972
2	Giá vốn hàng bán	235 688 620 119
3	Lợi nhuận gộp	28 087 245 853
4	Doanh thu hoạt động tài chính	4 323 995
5	Chi hoạt động tài chính	1 166 699 352
6	Chi phí bán hàng	10 817 799 651
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12 068 392 348
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4 038 678 497
9	Thu nhập khác	29 745 341
10	Chi phí khác	
11	Lợi nhuận khác	29 745 341
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	4 068 423 838
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	715 591 515
14	Lợi nhuận sau thuế	3 352 832 323

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam; nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam.

**III. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành:**

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được đại hội đồng cổ đông giao. Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

**IV. Kế hoạch công tác năm 2021:**

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2021 như sau:

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty.

Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua báo cáo tài chính, đồng thời kiểm soát các hoạt động của HĐQT, ban Giám đốc Công ty và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội cổ đông. Trong hoạt động của mình, để đạt được hiệu quả tốt nhất, Ban Kiểm soát phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác và phối hợp của ban Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty.

**V. Nhận xét và Kiến nghị của Ban kiểm soát:**

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2020, đề nghị Ban điều hành Công ty cần quan tâm một số nội dung sau:

- Đề nghị Ban giám đốc tìm biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, quay vòng vốn nhanh, tăng cường công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ quá hạn thanh toán theo hợp đồng. Phân đầu giảm công nợ nhưng không để mất khách hàng, tăng cường các biện pháp phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo dư nợ nằm trong định mức quy định.

- Quan tâm hơn nữa công tác thị trường, giữ vững được thị trường truyền thống tiêu thụ lưới thép, phụ kiện hầm lò trong nội bộ Tập đoàn công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam, mở rộng thị trường tiêu thụ ngoài ngành.

- Tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế, quy định, hệ thống tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật, rà soát các quy chế, quy định đã ban hành nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động; giảm giá thành sản xuất các sản phẩm truyền thống của Công ty;

- Điều hành một cách linh hoạt các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.

Sau khi đại hội cổ đông thông qua quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. Đề nghị Công ty tiến hành chi trả cổ tức cho các cổ đông theo phương án đã được Đại hội thông qua.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020, xin kính chúc các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc, chúc đại hội thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Hồng Nhung



## DƯ THẢO

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP  
CÔNG TY CP SẢN XUẤT &  
KINH DOANH VTTB - VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2021

Số      / TTr- HDQT

### **TỜ TRÌNH**

**(V/v sửa đổi một số nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.

- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc: Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

- Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020.

- Căn cứ Điều lệ sửa đổi Công ty cổ phần Sản xuất & Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 06/04/2018;

HDQT Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty như sau:

#### **1/ Sửa đổi điểm 1,2,3 khoản 2, phần mở đầu:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13

**Nay sửa thành :**

*Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14*

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12

**Nay sửa thành:**

*Luật chứng khoán số 54/2019/QH14*

- Thông tư số 95/2017/TT-BTC

**Nay sửa thành :**

*Thông tư số 116/2020/TT-BTC*

#### **2/ Sửa đổi khoản 3, phần mở đầu :**

- Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 06 tháng 04 năm 2018 và thay thế Điều lệ đã ban hành theo quyết định số: 0028/QĐ-HDQT ngày 31/03/2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

**Nay sửa thành:**

*Điều lệ này thay thế Điều lệ đã ban hành theo quyết định số:0056/QĐ-HDQT ngày 13/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.*

#### **3/ Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 1: Giải thích từ ngữ thuật ngữ trong Điều lệ...**

*c.Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu*

quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

**Nay sửa hành:**

c) *Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 5 Điều lệ này; Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;*

**4/ Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 1: Giải thích từ ngữ thuật ngữ trong Điều lệ...**

d) "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13

**Nay sửa thành:**

d) "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

**5/ Sửa đổi điểm q khoản 1 Điều 1: Giải thích từ ngữ thuật ngữ trong Điều lệ...**

q) "Người có liên quan"...quy định trong Điều 4, khoản 17 của Luật doanh nghiệp; Điều 6, khoản 34 của Luật Chứng khoán.

**Nay sửa thành:**

q) "Người có liên quan"...quy định trong Điều 4, khoản 46 của Luật Chứng khoán.

**6/ Sửa đổi điểm i khoản 1 Điều 1: Giải thích từ ngữ thuật ngữ trong Điều lệ...**

i) "Cổ đông" có nghĩa là mọi tổ chức hay cá nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu.

**Nay sửa thành:**

i) *Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần; Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần; Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;*

**7/ Bổ sung điểm l, m khoản 1 Điều 1: Giải thích từ ngữ thuật ngữ trong Điều lệ...**

l) *Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;*

m) *Sổ giao dịch chứng khoán là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con*

**8/ Sửa đổi a khoản 4 Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.**

a) *...trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sổ giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.*

**Nay sửa thành:**

a) *...trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.*

**9/ Sửa đổi khoản 4 Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu, sổ đăng ký cổ đông.**

4. *Trường hợp sổ chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận sổ chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.*

**Nay sửa thành:**

4. *Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì*

cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới

**10/ Sửa đổi Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác:**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

**Nay sửa thành:**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty

**11/ Sửa đổi khoản 1 Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần**

1. ...Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán...

**Nay sửa thành:**

1...Cổ phiếu được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán...

**12/ Sửa đổi khoản 3 Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần**

3...một cổ đông bị chết...

**Nay sửa thành:**

3. Trong trường hợp cổ đông cá nhân bị chết...Trường hợp cổ phần của cổ đông bị chết, mất tích mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự.

**13/ Sửa đổi khoản 4 Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần**

4. ...người khác; ...người...

**Nay sửa thành:**

4. ...cá nhân, tổ chức khác;...cá nhân, tổ chức...

**14/ Sửa đổi khoản 4 Điều 9: Thu hồi cổ phần**

4. ...khoản 3 điều 111 Luật doanh nghiệp...

**Nay sửa thành:**

4. ...khoản 3 điều 112 Luật doanh nghiệp...

**15/ Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 11: Quyền của cổ đông**

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành,

**Nay sửa thành:**

c) Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 120 và khoản 1 điều 127 của Luật doanh nghiệp;

**16/ Sửa đổi điểm e khoản 2 Điều 11: Quyền của cổ đông**

e) ...các thông tin liên quan đến cổ đông...

**Nay sửa thành:**

e)...thông tin về tên và địa chỉ liên lạc...



**17/ Sửa đổi điểm g khoản 2 Điều 11: Quyền của cổ đông**

g) Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

**Nay sửa thành:**

g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty

**18/ Sửa đổi điểm h khoản 2 Điều 11: Quyền của cổ đông**

h) ...Điều 129 của Luật doanh nghiệp ;

**Nay sửa thành:**

h)...Điều 132 của Luật doanh nghiệp ;

**19/ Bổ sung điểm k,l,m khoản 2 Điều 11: Quyền của cổ đông**

k) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

l) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

m) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

**20/ Sửa đổi khoản 3 Điều 11: Quyền của cổ đông**

3. ...nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên, có các quyền sau:

**Nay sửa thành:**

3. ...sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có các quyền sau:

**21/ Thay thế nội dung điểm a khoản 3 Điều 11: Quyền của cổ đông**

a) Đề cử các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.5 và 32.5; Điều lệ này;

**Nay thay thế thành:**

a) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

**22/ Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 11: Quyền của cổ đông**

b) ...Điều 114 và Điều 136 của Luật doanh nghiệp.

**Nay sửa thành:**

b) ...khoản 3 Điều 115 và Điều 140 của Luật doanh nghiệp.

### **23/ Sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 11: Quyền của cổ đông**

d) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

*Nay sửa thành:*

*d) Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát; hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;*

### **24/ Sửa đổi điểm e khoản 3 Điều 11: Quyền của cổ đông**

e) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản: họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

*Nay sửa thành:*

*e) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, số đăng ký kinh doanh hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;*

### **25/ Thay thế nội dung khoản 4 Điều 11: Quyền của cổ đông**

4. Quyền của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi (nếu có) sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

*Nay thay thế thành:*

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 5 Điều 24 và khoản 5 Điều 32 Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quy định tại Điều lệ này thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

**26/ Bổ sung khoản 7 Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông.**

*7. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;*

**27/ Sửa đổi khoản 1 Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.**

**1. ...Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.**

**Nay sửa thành:**

***1. ...HQT có thể gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.***

**28/ Sửa đổi khoản 2 Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.**

**2. ...Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.**

**Nay sửa thành:**

***2. ... ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối. Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.***

**29/ Sửa đổi điểm f khoản 3 Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.**

**f...Điều 160 của Luật doanh nghiệp**

**Nay sửa thành:**

***f...Điều 165 của Luật doanh nghiệp***

**30/ Sửa đổi điểm b khoản 4 Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.**

**b) ...khoản 5 điều 136 Luật doanh nghiệp;**

**Nay sửa thành:**

***b) ...khoản 3 điều 140 Luật doanh nghiệp;***

**31/ Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.**

**c) ...khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp ;**

**Nay sửa thành:**

***c)... khoản 4 điều 140 Luật doanh nghiệp;***

**32/ Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ**



đồng

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty;

*Nay sửa thành.*

*c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

**33/ Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.**

d) Báo cáo của các kiểm toán viên;

*Nay sửa thành:*

*d) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;*

**34/ Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

c) Lựa chọn công ty kiểm toán

*Nay sửa thành:*

*c) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;*

**35/ Bổ sung nội dung điểm f khoản 2 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

f) Tổng số tiền thù lao, của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và báo cáo tiền thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát;...

*Nay sửa thành.*

*f) Tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và báo cáo tiền thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát;...*

**36/ Sửa đổi điểm k khoản 2 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

k) Kiểm tra...

*Nay sửa thành:*

*k) Xem xét...*

**37/ Sửa đổi điểm l khoản 2 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

l) ...khoản 1, Điều 162 của Luật doanh nghiệp...

*Nay sửa thành:*

*l) ...khoản 1, Điều 167 của Luật doanh nghiệp...*

**38/ Hủy bỏ khoản điểm n khoản 2 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

*n) Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;*

**39/ Sửa đổi điểm o khoản 2 (đổi thành điểm n khoản 2) Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

*o) Quyết định việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn mua cổ phần từ 35%...*

*Nay sửa thành:*

*n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35%...*

**40/ Sửa đổi điểm p khoản 2 (đổi thành điểm o khoản 2) Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

*p) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty,*

*Nay sửa thành:*

*o) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;*

**41/ Bổ sung điểm p khoản 2 Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

*p. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.*

**42/ Sửa đổi khoản 1 Điều 15: Các đại diện được ủy quyền:**

*1. ...một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.*

*Nay sửa thành:*

*1. một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.*

**43/ Sửa đổi điểm c khoản 7 Điều 15: Các đại diện được ủy quyền:**

*c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;*

*Nay sửa thành:*

*c) Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1, Điều 88 Luật doanh nghiệp không được cử: Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của người quản lý và của người có*

thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại Công ty;

**44/ Sửa đổi khoản 1 Điều 16: Thay đổi các quyền.**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

**Nay sửa thành:**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

**45/ Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 17: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp đại hội đồng cổ đông**

a) ...không sớm hơn năm(05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Chương trình, nội dung họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

**Nay sửa thành.**

a)...không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; Chương trình, nội dung họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

**46/ Bổ sung điểm d, g khoản 2 Điều 17: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp đại hội đồng cổ đông**

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

**47/ Sửa đổi khoản 3 Điều 17: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp đại hội đồng cổ đông**

... mười năm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông...

**Nay sửa thành:**

...hai mốt(21)ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông...

**48/ Sửa đổi khoản 5 Điều 17: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp đại hội đồng cổ đông**

5. ...đề xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này, nếu thuộc một trong các trường



hợp sau:

**Nay sửa thành:**

5. ...*kiến nghị liên quan đến khoản 4 của Điều này, thì chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:*

**49/ Sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 17: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp đại hội đồng cổ đông**

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

**Nay sửa thành:**

a) *Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;*

**50/ Bỏ cụm từ sau trong điểm b khoản 5 Điều 17: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp đại hội đồng cổ đông**

b) trong thời gian liên tục từ 06 tháng trở lên

**51/ Sửa đổi khoản 1 Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.**

1. ...*cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.*

**Nay sửa thành:**

1. ...*trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.*

**52/ Sửa đổi khoản 2 Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.**

2. ...*cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.*

**Nay sửa thành:**

2. ...*từ 33% tổng số phiếu biểu quyết*

**53/ Sửa đổi khoản 1 Điều 19: Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:**

1. ...*Thời gian thực hiện việc đăng ký do HĐQT quyết định. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.*

**Nay sửa thành:**

1. ...*Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề*

*ng nghị của Chủ tọa cuộc họp;*

**54/ Bổ sung, sửa đổi khoản 2 Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:**

2. ...Chủ tọa **không được** dừng cuộc họp...

*Nay sửa thành:*

2. *Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức...Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp...*

**55/ Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:**

a) Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không ai trong số họ có thể làm Chủ tọa đại hội, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển đề nghị đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm chủ tọa cuộc họp.

*Nay sửa thành:*

a) *Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa, hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa.*

**56/ Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:**

b) Trong các trường hợp khác... điều khiển...

*Nay sửa thành:*

b) *Trừ trường hợp quy định tại khoản a khoản này... điều hành...*

**57/ Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:**

c) Chủ tọa đề cử một thư ký...

*Nay sửa thành:*

c) *Chủ tọa đề cử một hoặc một số người làm thư ký...*

**58/ Sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:**

d) Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm vào ban kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu...

*Nay sửa thành:*

d) *Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu...*

**59/ Sửa đổi khoản 6 Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội**

**đồng cổ đông:**

6. ...Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

***Nay sửa thành:***

6. ...Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**60/ Sửa đổi khoản 7 Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:**

7. ...có thể hoãn ...tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp Luật doanh nghiệp 2014... Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

***Nay sửa thành:***

7. ...có quyền hoãn...tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp 2020...và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

**61/ Sửa đổi khoản 8 Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:**

8. ...quy định trên...

***Nay sửa thành:***

8. ...quy định tại khoản 7 Điều này...

**62/ Sửa đổi khoản 9 Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:**

9. Người triệu tập...

***Nay sửa thành:***

9. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp...

**63/ Sửa đổi khoản 14 Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:**

14. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý



kiến cổ đông bằng văn bản.

**Nay sửa thành:**

*14. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.*

**64/ Sửa đổi tiêu đề Điều 20:**

Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

**Nay sửa thành:**

*Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.*

**65/ Sửa đổi khoản 3 Điều 20: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

**Nay sửa thành:**

*3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành; trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;*

**66/ Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 20: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

c) ...Điều 134 Luật Doanh nghiệp

**Nay sửa thành:**

c) ...Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

**67/ Sửa đổi khoản 4 Điều 20: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

4....từ 51% tổng số phiếu bầu...

**Nay sửa thành:**

4.... trên 50% tổng số phiếu bầu...

**68/ Bổ sung khoản 8 Điều 20: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

*8. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.*

**69/ Sửa đổi khoản 1 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. ...đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

**Nay sửa thành:**

1. ...sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

**70/ Sửa đổi chi tiết khoản 2 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

...mười lăm (15) ngày

**Nay sửa thành:**

... mười(10) ngày

**71/ Bỏ cụm từ trong điểm g khoản 3 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

g) ...và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

**72/ Sửa đổi khoản 4 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

4. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

**Nay sửa thành:**

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

**73/ Sửa đổi điểm b khoản 5 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

b) ...quyết định;

**Nay sửa thành:**

b) ...nghị quyết;

**74/ Sửa đổi điểm d khoản 5 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

d) Các vấn đề đã được thông qua

*Nay sửa thành:*

*đ) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;*

**75/ Sửa đổi điểm e khoản 5 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty và người giám sát kiểm phiếu;

*Nay sửa thành:*

*e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu;*

**76/ Sửa đổi khoản 6 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười năm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

*Nay sửa thành:*

*6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.*

**77/ Sửa đổi khoản 8 Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

8. ...ít nhất (51%)

*Nay sửa thành:*

*8. ...trên 50%*

**78/ Sửa đổi khoản 1 Điều 22: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:**

1. ...ghi vào sổ biên bản của Công ty...tại khoản 1 Điều 146 Luật doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa Đại hội và Thư ký.

*Nay sửa thành:*

*1. ...ghi biên bản ngoài ra có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác...tại khoản 1 Điều 150 Luật doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa Đại hội và Thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.*

**79/ Bỏ cụm từ sau trong khoản 2 Điều 22: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:**

*...và gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười năm (15) ngày...*

**80/ Bổ sung cụm từ sau vào khoản 3 Điều 22: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:**



3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp...

**81/ Bổ sung khoản 6 Điều 22: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:**

6) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

**82/ Sửa đổi Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.**

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 11 Điều lệ này...

**Nay sửa thành:**

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 11 Điều lệ này...

**83/ Sửa đổi khoản 1 Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.**

1. ...không thực hiện đúng theo quy định

**Nay sửa thành:**

1. ...vi phạm nghiêm trọng quy định

**84/ Sửa đổi khoản 2 Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.**

2. Trình tự, thủ tục ra nghị quyết và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại ĐHĐCĐ trong vòng mười năm (15) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

**Nay sửa thành:**

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

**85/ Sửa tiêu đề Điều 24:**

Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ.

**Nay sửa thành:**

Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị; Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

**86/ Bổ câu sau vào khoản 1 Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị; Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh

**87/ Sửa đổi khoản 5 Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị; Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:**

Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5%...

...công bố thông tin liên quan đến ứng cử viên tối thiểu **mười (10) ngày**...

*Nay sửa thành:*

*Các Cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10%...*

*...công bố thông tin liên quan đến ứng cử viên tối thiểu **hai mươi một(21) ngày**...*

**88/ Sửa tiêu đề Điều 25:**

Điều 25: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.

*Nay sửa thành:*

*Điều 25: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị; **Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.***

**89/ Sửa đổi khoản 1 Điều 25: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị; Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty...

*Nay sửa thành:*

*1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty...*

**90/ Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 25: \*/ Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.**

c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty và các chức danh cán bộ quản lý điều hành khác theo đề nghị của Giám đốc; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý điều hành công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

*Nay sửa thành:*

*c) **Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Giám đốc và các chức danh cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trên cơ sở Quy chế quản lý của Công ty và theo đề nghị của Giám đốc.***

**91/ Sửa đổi điểm g khoản 3 Điều 25: \*/ Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.**

g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định huy

động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty;

**Nay sửa thành:**

*g) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Luật doanh nghiệp năm 2020;*

**92/ Sửa đổi điểm h khoản 3 Điều 25: \*/Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.**

*h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;*

**Nay sửa thành:**

*h) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;*

**93. Sửa đổi điểm m khoản 3 Điều 25: \*/Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.**

**khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp...**

**Nay sửa thành:**

**khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp...**

**94/. Sửa đổi điểm n khoản 3 Điều 25: \*/Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.**

*n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác do Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty thực hiện có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp;*

**Nay sửa thành:**

*n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp năm 2020;*

**95/ Bổ sung điểm r khoản 3 Điều 25: \*/Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.**

*r) Quyết định hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.*

**96/ Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 25: \*/Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.**

**a) Trong phạm vi quy định tại khoản 2, Điều 149 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 135, khoản 1 và khoản 3, Điều 162 Luật**



doanh nghiệp...

**Nay sửa thành:**

a) Trong phạm vi quy định tại khoản 2, Điều 153 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp...

**97/ Sửa đổi khoản 5 Điều 25: \*/Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.**

5. HĐQT phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua.

**Nay sửa thành:**

5. HĐQT phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**98/ Bổ sung nội dung khoản 6 Điều 25: \*/Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.**

6. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác được quy định tại quy chế hoạt động của HĐQT. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết...

**99/ Sửa đổi khoản 7 Điều 25: \*/Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.**

7. ...Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu HĐQT đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.

**Nay sửa thành:**

7. ...Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

**100/ Sửa đổi khoản 1 Điều 26: : Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra Chủ tịch. Trừ khi ĐHCĐ quyết định khác, Chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm chức Giám đốc của Công ty. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**Nay sửa thành:**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra Chủ tịch. Chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm chức Giám đốc của Công ty.

**101/ Sửa đổi khoản 2 Điều 26: : Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của HĐQT, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.

**Nay sửa thành:**

2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

**102/ Sửa đổi khoản 4 Điều 26: : Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

**Nay sửa thành:**

4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm;

**103/ Bổ sung khoản 5 Điều 26: : Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

**104/ Sửa đổi khoản 1 Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.**

...Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập...

**Nay sửa thành:**

...Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì.

**105/ Sửa đổi khoản 2 Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.**

2. Các cuộc họp định kỳ:

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

**Nay sửa thành:**

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

**106/ Sửa đổi bổ sung nội dung khoản 7 Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.**

Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT và Kiểm soát viên ít nhất **năm (05)** ngày...

**Nay sửa thành:**

*Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT và Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày...*

*Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.*

*Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.*

**107/ Sửa đổi khoản 9 Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.**

**9. Biểu quyết:**

a) Trừ trường hợp quy định tại Điểm b, Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên HĐQT sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại Điểm d, Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp và phán quyết của Chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 1, Điều 162 của Luật doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

đ) Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

**Nay sửa thành:**

*9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:*

*a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;*

*b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này.*

*c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;*

*d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.*

*Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.*



*Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.*

**108/ Sửa đổi khoản 15 Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.**

**15. Biên bản cuộc họp HĐQT:**

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên HĐQT và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng Tiếng Anh, có các nội dung chủ yếu theo Điều 154 Luật Doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự và người ghi biên bản cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký ít nhất của 01 thành viên HĐQT tham gia cuộc họp và có đóng dấu của Công ty.

***Nay sửa thành:***

**15. Biên bản cuộc họp HĐQT:**

*- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:*

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;*
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;*
- c) Thời gian, địa điểm họp;*
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;*
- đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;*
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;*
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;*
- h) Các vấn đề đã được thông qua;*
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.*

*Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.*

*- Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.*

*- Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.*

**109/ Sửa đổi khoản 17,18 Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.**

**17. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị:**

HQĐT có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên HĐQT vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách

thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

**18. Giá trị pháp lý của hành động:**

Các hành động thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc

***Nay sửa thành:***

**17. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị:**

a) *Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.*

*Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.*

b) *Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.*

**110/ Sửa đổi khoản 1 Điều 30: Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành.**

HQĐT bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác...

***Nay sửa thành:***

*HQĐT bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc thuê người khác...*

*Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.*

**111/ Sửa đổi khoản 2 Điều 30: Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành.**

...tái bổ nhiệm

***Nay sửa thành:***

...bổ nhiệm lại

**112/ Sửa đổi khoản 3 Điều 30: Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành.**

Giám đốc điều hành phải có tiêu chuẩn theo Điều 65 Luật doanh nghiệp

***Nay sửa thành:***

*Giám đốc điều hành phải có tiêu chuẩn theo Điều 64 Luật doanh nghiệp năm 2020*

**113/ Bổ sung điểm o khoản 4 Điều 30: Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành.**

*4. Quyền hạn và nhiệm vụ.*

*o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.*

**114/ Bổ sung nội dung khoản 1 Điều 31: Người phụ trách quản trị Công ty**

*1. ... Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.*

**115/ Bổ sung điểm k khoản 4 Điều 31: Người phụ trách quản trị Công ty**

*k. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;*

**116/ Sửa tiêu đề Điều 32:**

**Điều 32. Kiểm soát viên**

***Nay sửa thành:***

*Điều 32. Thành phần Ban kiểm soát; Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát; Trưởng ban kiểm soát.*

**117/ Sửa đổi khoản 2 Điều 32: Thành phần Ban kiểm soát; Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát; Trưởng ban kiểm soát.**

*2. Kiểm soát viên không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột...*

***Nay sửa thành:***

*2. Kiểm soát viên không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu...*

**118/ Sửa đổi khoản 4 Điều 32: Thành phần Ban kiểm soát; Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát; Trưởng ban kiểm soát.**

*4. Ban kiểm soát phải bầu một Kiểm soát viên làm Trưởng ban kiểm soát; theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của Công ty.*

***Nay sửa thành:***

*4. Ban kiểm soát phải bầu một Kiểm soát viên làm Trưởng ban kiểm soát; Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.*

**119/ Sửa đổi khoản 5 Điều 32: Thành phần Ban kiểm soát; Ứng cử, đề cử**



**thành viên Ban kiểm soát; Trưởng ban kiểm soát.**

**5. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát:**

**Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5%...**

**...công bố tối thiểu mười (10) ngày...**

**Nay sửa thành:**

**Các Cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10%...**

**...công bố tối thiểu hai mươi một (21) ngày...**

**120/ Sửa đổi khoản 6 Điều 32: Thành phần Ban kiểm soát; Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát; Trưởng ban kiểm soát.**

**6. ...Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.**

**Nay sửa thành:**

**6. ...Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.**

**121/ Sửa đổi Điều 33:**

**Điều 33. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.**

**Nay sửa thành:**

**Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát; Cuộc họp của Ban kiểm soát; Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban kiểm soát.**

**122/ Sửa đổi và gộp khoản 1, 2, Điều 33: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát; Cuộc họp của Ban kiểm soát; Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban kiểm soát.**

**1. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát...**

**2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát...**

**Nay sửa đổi và gộp thành:**

**1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát:**

**Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:**

**a) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.**

**b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.**

**c) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt**

động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

d) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

đ) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

e) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

f) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

g) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

h) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**123/ Sửa đổi khoản 3 Điều 33(khoản 2 mới): Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát; Cuộc họp của Ban kiểm soát; Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban kiểm soát.**

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

**Nay sửa thành:**

**2. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

a) Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

b) Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**124/ Sửa đổi khoản 4 Điều 33(khoản 3 mới): Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát; Cuộc họp của Ban kiểm soát; Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban kiểm soát.**

4. Tiền lương hoặc mức thù lao cho Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quy định và được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, ăn, ở, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp

của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

**Nay sửa thành:**

3. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

c) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**125/ Sửa đổi điểm d khoản 5 Điều 33(khoản 4 mới): Quyền và nghĩa vụ của**

**Ban kiểm soát; Cuộc họp của Ban kiểm soát; Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban kiểm soát.**

d) ...nghĩa vụ quy định tại mục c khoản này đều thuộc sở hữu của Công ty.

**Nay sửa thành:**

d) ... phải hoàn trả cho Công ty.

**126/ Sửa đổi khoản 1 Điều 36: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.**

1. ...**Điều 159 Luật doanh nghiệp** và các quy định pháp luật khác. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người điều hành khác **không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.**

**Nay sửa thành:**

1. ...**Điều 164 Luật doanh nghiệp năm 2020** và các quy định pháp luật khác. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người điều hành khác **và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.**

**127/ Sửa đổi khoản 2 Điều 36: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.**

2. ...tất cả lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

**Nay sửa thành:**

2. ...về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch



*nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.*

**128/ Hủy và thay thế nội dung khoản 3 Điều 36: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.**

3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, Tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

**Nay thay thế thành:**

3. *Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.*

**129/ Sửa đổi điểm b khoản 4 Điều 36: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.**

b) Đối với hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc người điều hành đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này

**Nay sửa thành:**

b) Đối với hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

**130/ Sửa đổi khoản 1 Điều 38: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại điều 24.5 và 32.5 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện, hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

**Nay sửa thành:**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại điều 24.5 và 32.5 Điều lệ này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu liên quan đến bí mật

*thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.*

**131/ Bổ sung khoản 5 Điều 38: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.**

*5. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;*

**132/ Sửa đổi khoản 1 Điều 44: Chế độ kế toán.**

**1. ...và chế độ kế toán áp dụng trong Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam được Bộ Tài chính chấp thuận.**

*Nay sửa thành:*

**1. ...phù hợp theo quy định của pháp luật Việt Nam.**

**133/ Sửa đổi Điều 47: Công khai thông tin  
Điều 171 của Luật doanh nghiệp.**

*Nay sửa thành:*

**Điều 176 của Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.**

**134/ Sửa đổi khoản 1 Điều 49: Con dấu**

**1. HĐQT thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.**

*Nay sửa thành:*

**1. HĐQT thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc hoặc dưới hình thức chữ ký số theo quy định của luật pháp về giao dịch điện tử. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có)**

**135/ Sửa từ ngữ của một số Điều khác trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ mẫu kèm theo thông tư 116/2020/TT-BTC; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.**

**HĐQT trân trọng đề nghị Quý cổ đông xem xét cho ý kiến và biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.**

**Trân trọng cảm ơn./.**

**Nơi Nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Huy Hùng**

## DỰ THẢO

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP  
CÔNG TY CP SẢN XUẤT &  
KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số

/ TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

### **TỜ TRÌNH**

**(V/v sửa đổi một số nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc: Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020.
- Căn cứ quyết định số 0055/2018/QĐ-HĐQT ngày 13/4/2018 của Chủ tịch HĐQT công ty, về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

#### **1/ Sửa đổi tiêu đề Điều 1:**

Phạm vi điều chỉnh.

Thông tư 95/2017/TT-BTC (gọi tắt là Thông tư 95) ngày 22/9/2017

**Nay sửa thành:**

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Thông tư 116/2020/TT-BTC (gọi tắt là Thông tư 116) ngày 31/12/2020

#### **2/ Sửa đổi, bổ sung khoản f Điều 2: Giải thích từ ngữ.**

Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán

Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột,...

**Nay sửa thành:**

**Khoản 46 Điều 4 luật Chứng khoán...**

Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột, **anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân;**

#### **3/ Sửa khoản g Điều 2: Giải thích từ ngữ.**

Khoản 2, Điều 26 điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC

**Nay sửa thành:**

**Khoản 3, Điều 26 điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC**



**4/ Bỏ điểm h khoản 1 Điều 2: Giải thích từ ngữ.**  
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

**5/ Sửa đổi điểm k khoản 1 Điều 2: Giải thích từ ngữ.**  
...điều 18 nghị định số 71/NĐ-CP.

**Nay sửa thành:**

...điều 281 nghị định số 155/NĐ-CP năm 2020; Điều 31 Điều lệ Công ty.

**6/ Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 5: Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin**

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm việc với Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc này.

**Nay sửa thành:**

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

**7/ Bổ sung mục 1 chương 2: Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.**

Mục 1: Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết bằng hình thức biểu quyết tại Đại hội.

**8/ Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 8: Thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ; Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên.**

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm(5) ngày...

**Nay sửa thành:**

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày...

**9/ Sửa đổi điểm đ khoản 2 Điều 8: Thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ; Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên.**

ít nhất mười năm (15) ngày...

**Nay sửa thành:**

ít nhất hai mốt(21)ngày...

**10/ Sửa đổi tiêu đề Điều 11 Chương 3: Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.**

Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;

**Nay sửa thành:**

*Điều kiện tiến hành; Hình thức thông qua Nghị quyết;*

**11/ Bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 11: Điều kiện tiến hành; Hình thức thông qua Nghị quyết;**

*3. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty;*

*4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp;*

**12/ Sửa đổi khoản 3 Điều 12: Cách thức bỏ phiếu, biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết**

Người có liên quan được xác định theo quy định của **khoản 34 Điều 6** Luật Chứng khoán và **khoản 17 Điều 4** Luật Doanh nghiệp.

*Nay sửa thành:*

Người có liên quan được xác định theo quy định của **khoản 46 Điều 4** Luật Chứng khoán và **khoản 23 Điều 4** Luật Doanh nghiệp.

**13/ Sửa đổi khoản 2 Điều 14: Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông**

*2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp,*

*Nay sửa đổi:*

*2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp, khoản 1 Điều 22 Điều lệ Công ty*

**14/ Sửa đổi khoản 1 Điều 15: Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng**

*1. Bản sao biên bản phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông (kể cả cổ đông không dự họp) trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.*

*Nay sửa thành:*

*1. Bản sao biên bản phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.*

**15/ Bổ sung mục 2 chương 3:**

**Mục 2: Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.**

*HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 điều lệ Công ty phải được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông). Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì*

quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

**16/ Bổ sung nội dung điểm d khoản 1 Điều 16: Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.**

- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

**17/ Bổ sung nội dung điểm i khoản 1 Điều 16: Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.**

i. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

*Nay sửa thành:*

i. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận có giá trị như Nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**18/ Bổ sung mục 3 chương 3:**

**Mục 3: Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết bằng hình thức trực tuyến.**

Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp được thực hiện tương tự như hình thức họp trực tiếp.

**19/ Sửa đổi tiêu đề chương 4:**

Đề cử, ứng cử, bầu cử, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT

*Nay sửa thành:*

Hội đồng quản trị

**20/ Bổ sung mục 1, mục 2 chương 4: Hội đồng quản trị**

**Mục 1: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.**

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty;

**Mục 2: Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.**

**21/ Bổ sung nội dung Điều 17: Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị.**



- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người. Số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới tính.

- Nhiệm kỳ của HĐQT là năm(05) năm; Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT.

**22/ Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 17: Đề cử vào Hội đồng Quản trị:**

**khoản 1 Điều 151 luật doanh nghiệp.**

**Nay sửa thành:**

**khoản 2 Điều 155 luật doanh nghiệp.**

**23/ Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 17: Đề cử vào Hội đồng Quản trị:**

b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị.

**Nay sửa thành :**

b. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên Hội đồng Quản trị.

**24/ Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 17: Đề cử vào Hội đồng Quản trị:**

**- Từ 05%...**

**Nay sửa thành:**

**- Từ 10%...**

**26/ Bổ sung nội dung Điều 18. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị**

- Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị phải được gửi về cho Hội đồng quản trị đương nhiệm chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

- Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng quản trị (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Tổng công ty, địa điểm nơi tổ chức Đại hội và đăng trên website Tổng công ty.

**26/ Bổ câu sau trong khoản 2 Điều 19: Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị.**

Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**27/ Bổ sung khoản 3,4,5,6 Điều 19: Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị.**

**3. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau:**

**a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;**

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm,

6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

## **28/ Bổ sung mục 3 chương 4: Hội đồng quản trị.**

### **Mục 3: Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Các thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT, mức thù lao của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên HĐQT theo thỏa thuận trong HĐQT hoặc nếu không thỏa thuận được thì chia đều.

2. Tổng số tiền trả cho các thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác mà thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trang báo cáo thường niên của Công ty.

3. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch HĐQT), hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

4. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, kể cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của HĐQT, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

## **29/ Sửa đổi khoản 1 điều 23: Thông báo họp Hội đồng Quản trị**

...ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp...

Nay sửa thành:



*...ít nhất ba(03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp...*

**30/ Bổ sung khoản 5 Điều 23: Thông báo họp Hội đồng Quản trị**

*5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.*

**31/ Bổ sung khoản 5 Điều 26: Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị**

*5. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.*

**32/ Bổ sung mục 1 chương 6: Kiểm soát viên và Ban kiểm soát**

**Mục 1: Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.**

*Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại khoản 1 Điều 33 Điều lệ Công ty;*

**33/ Bổ sung mục 2 chương 6: Kiểm soát viên và Ban kiểm soát**

**Mục 2: Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.**

**34/ Sửa đổi khoản 1 Điều 28: Kiểm soát viên và thành phần Ban kiểm soát**

*...khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp năm 2014,*

**Nay sửa thành:**

*...khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp năm 2020,*

**35/ Sửa đổi khoản 3 Điều 28: Kiểm soát viên và thành phần Ban kiểm soát**

*Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% ...*

**Nay sửa thành:**

*Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10%...*

**36/ Sửa đổi khoản 4 Điều 28: Kiểm soát viên và thành phần Ban kiểm soát**

*4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông và sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết từ 5% trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều này có quyền ứng cử Kiểm soát viên.*

**Nay sửa thành:**

*4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông và sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết từ 10% trở lên có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều này có quyền ứng cử Kiểm soát viên.*

**37/ Bổ sung khoản 7 Điều 28: Kiểm soát viên và thành phần Ban kiểm soát**



7. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

**38/ Bổ sung khoản 2 Điều 30 : Trưởng ban kiểm soát**

2. Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

**39/ Bổ sung mục 3 chương 6: Kiểm soát viên và Ban kiểm soát**

**Mục 3: Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Ban kiểm soát..**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

c) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**40/ Bổ sung mục 1, mục 2 chương 7: Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty.**

**Mục 1: Quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc.**

Quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc được quy định tại khoản 4 Điều 30 Điều lệ Công ty;

**Mục 2: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Người điều hành Công ty.**

**41/ Sửa đổi tiêu đề Điều 33 chương 7: Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty.**

Tiêu chuẩn lựa chọn người điều hành

**Nay sửa thành:**

Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, điều kiện của Người điều hành.

**42/ Sửa đổi khoản 1 Điều 33: Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, điều kiện của Người điều hành.**

1. Tiêu chuẩn của Giám đốc và điều kiện làm Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp.

*Nay sửa thành:*

1. Tiêu chuẩn của Giám đốc và điều kiện làm Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 64 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là 5 năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**43/ Bổ sung khoản 3 khoản 4 Điều 36: Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức, chấm dứt hợp đồng đối với Người điều hành**

3. HĐQT có thể miễn nhiệm Giám đốc điều hành khi có đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế. Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với Người điều hành Công ty theo đúng các quy định của pháp luật lao động.

**43/ Bổ sung mục 3 chương 7: Người điều hành Công ty**

**Mục 3: Tiền lương và lợi ích của Người điều hành.**

1. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với người điều hành khác sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc điều hành.

3. Tiền lương của Giám đốc và cán bộ điều hành khác của Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**45/ Sửa đổi Điều 49: Bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.**  
...theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.

*Nay sửa thành:*

...theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.

**46/ Sửa từ ngữ của một số Điều khác trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59 năm 2020 và Quy chế mẫu kèm theo thông tư 116/2020/TT-BTC; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Luật chứng khoán số 54 năm 2019;**

HĐQT đề nghị Quý cổ đông xem xét cho ý kiến và biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty./.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi Nhận:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Lưu VT, HĐQT(Ch)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

**Đỗ Huy Hùng**

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
& KINH DOANH VTTB – VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số :

Hà nội, ngày tháng năm 2021



### TỜ TRÌNH

***V/v Thông qua dự thảo nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị  
Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh VTTB - VVMI.***

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VTTB - VVMI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc: Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: Nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

*(Dự thảo nội dung Quy chế kèm theo)*

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ thường niên 2021;
- Lưu VT, HSDH, HĐQT(Ch.6b)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Huy Hùng**



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN SX&KD VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số

/QĐ-HĐQT ngày /4/2021)

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Những căn cứ pháp lý**

1.1. Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 17/6/2020;

1.2. Thông tư 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các Thành viên Hội đồng quản trị.

3. Nếu có bất kỳ điều khoản trong quy chế này mâu thuẫn với Điều lệ Công ty thì các quy định của Điều lệ sẽ được áp dụng. Trừ khi có quy định khác, các thuật ngữ áp dụng trong quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa trong Điều lệ Công ty và/hoặc Luật doanh nghiệp.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

3.1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**CHƯƠNG II  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

c) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc và/hoặc thông qua Giám đốc yêu cầu bất kỳ cán bộ quản lý cấp dưới nào trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Cán bộ quản lý phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Thành viên Hội đồng quản trị.

d) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

e) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty liên kết và các tổ chức khác;

f) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả Thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là Thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

4. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các Thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;

b) Là cổ đông có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ của Công ty.

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức liêm khiết, trung thực và có ý thức chấp hành Pháp luật.

d) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các Thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không kiêm nhiệm chức Giám đốc.



2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập cuộc họp HĐQT; chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm dự thảo, chủ trì việc thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

6. Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ Thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Một thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách Thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

- a) Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT nữa theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
- b) Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- d) Vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng 06 tháng mà không có sự cho phép của HĐQT và HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;



đ) Bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

e) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

h) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

i) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

## **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau

cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trong việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị bao gồm những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;



c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty và các chức danh cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trên cơ sở Quy chế quản lý của Công ty và theo đề nghị của Giám đốc; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý, cán bộ điều hành Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

d) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán theo đề nghị của Giám đốc Công ty;

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Đề xuất việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty, đề xuất Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo thẩm quyền. Quyết định tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Công ty quyết định quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý, cán bộ điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý, cán bộ điều hành đó;

g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp.

h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

i) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này và Luật doanh nghiệp;

l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận



được thông báo, Thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp.

o) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

p) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

q) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

r) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông biết việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc.

t) Được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.

u) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty.

c) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

đ) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc vượt quá giá trị kế hoạch; hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

e) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty quy định tại điểm d, khoản 3 Điều này và điểm n, khoản 2 Điều 15.

g) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

h) Việc Công ty mua lại hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại, bao gồm cả mức giá mua hoặc thu hồi;

i) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận của các Thành viên HĐQT trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

k) Quyết định mức giá mua lại, thu hồi cổ phần hoặc giá bán cổ phần của Công ty.

5. HĐQT phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho

Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được thông qua.

6. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác được quy định tại quy chế hoạt động của HĐQT. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

7. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

## **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

## **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Việc triệu tập là cần thiết nếu các kiểm toán viên độc lập được chỉ định đề nghị thảo luận về báo cáo kiểm toán hoặc về tình hình tài chính của Công ty và HĐQT cũng nhận thấy như vậy;



c) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

d) Khi số Thành viên của HĐQT, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ Công ty;

đ) Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.

e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các Thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý, điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 của Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày số Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm đ, e khoản 1 Điều này.

Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch HĐQT, các Thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm Thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Khác.



2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT: Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 Thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Cuộc họp HĐQT thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập chương trình nghị sự, thông báo về thời gian và địa điểm họp cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất 03 (ba) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

5. Cuộc họp HĐQT bất thường: Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc sau khi nhận được đề nghị. Người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo bằng văn bản tiếng Việt kèm theo các tài liệu cần thiết tới các Thành viên Hội đồng quản trị 03 (ba) ngày trước ngày khai mạc. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Thành viên Hội đồng quản trị.



7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các Thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số Thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Các thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là Thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thù lao của Thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.



3. Tổng số tiền trả cho các Thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác mà Thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch HĐQT), hoặc Thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, kể cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 19. Đảm bảo vật chất cho hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy, phương tiện vật chất kỹ thuật và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản lý của mình.

2. Các văn bản được gửi tới Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát bao gồm:

- Các văn bản của cơ quan cấp trên hoặc cơ quan chức năng Nhà nước và các đơn vị thuộc trách nhiệm xử lý của Hội đồng quản trị.

- Các công văn, chỉ thị, quyết định của Giám đốc về kế hoạch giao cho đơn vị, công tác tổ chức và cán bộ, kế toán tài chính, báo cáo định kỳ sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư xây dựng, báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên ngành, báo cáo kiểm tra, thanh tra của Công ty;

- Các văn bản do Hội đồng quản trị ban hành;

- Các văn bản gửi tới Tổng công ty, các cơ quan Nhà nước, các Bộ, ngành;

- Các văn bản gửi CBCNV trong Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể trực tiếp làm việc, chất vấn, trao đổi với Giám đốc để nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao. Thời gian làm việc, chất vấn, trao đổi phải có kế hoạch trước ít nhất 03 (ba) ngày, không để ảnh hưởng đến công tác điều hành hoạt động hàng ngày của Giám đốc.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể trực tiếp làm việc, chất vấn, trao đổi với Giám đốc công ty, các Trưởng phòng công ty để nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao sau khi đã thông báo cho Giám đốc biết. Thời gian làm việc, chất vấn, trao đổi phải có kế hoạch trước ít nhất 03 (ba) ngày, không để ảnh hưởng đến công tác điều hành hoạt động hàng ngày của các cán bộ quản lý trong công ty.

#### **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các Thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, Thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do Thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các Thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì Thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các Thành viên Hội đồng quản trị thì các Thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và Bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 23. Mối quan hệ với Ban kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

#### **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các cán bộ quản lý có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế.

#### **Điều 26. Bổ sung, sửa đổi**

Trong quá trình thực hiện mọi ý kiến đề nghị sửa đổi bổ sung được phản ánh bằng văn bản cho Thư ký hoặc Tiểu ban Thư ký của Hội đồng quản trị để trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

Khi có những thay đổi của pháp luật và Điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc sửa đổi cho phù hợp.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Huy Hùng**



## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Điều 1. Những căn cứ pháp lý	1
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	1
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị	1
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng quản trị	2
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị	2
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	3
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên HĐQT	4
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT	6
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	6
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	9
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	10
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.	11
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	11
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	13
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm	13
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT	14
Điều 19. Đảm bảo vật chất cho hoạt động của Hội đồng quản trị	15
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan	16
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành	16
Điều 23. Mối quan hệ với Ban kiểm soát	16
Điều 24. Hiệu lực thi hành	16
Điều 26. Bổ sung, sửa đổi	17

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
& KINH DOANH VTTB - VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số :



Hà nội, ngày tháng năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**V/v Thông qua dự thảo nội dung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát  
Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh VTTB - VVMI.**

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VTTB - VVMI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc: Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: Nội dung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

(Nội dung Quy chế kèm theo)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ thường niên 2021;
- Lưu VT, HSDH, BKS(Ch.6b)

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Hồng Nhung**



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ  
VIỆT BẮC TKV - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ  
KĐVT THIẾT BỊ - VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /QC-BKS Hà nội, ngày tháng năm 2021

## QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: ngày tháng năm 2021.

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị bao gồm các nội dung sau:

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI bao gồm các quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát nhằm kiểm tra giám sát việc thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty và các quy định khác có liên quan.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

#### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định ĐHĐCĐ và các quy định tại Quy chế này. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty.



Mục tiêu hoạt động của Ban kiểm soát là bảo vệ lợi ích của Cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các Cổ đông.

Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.

Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát gửi cho ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cơ quan Nhà nước phải được thảo luận tập thể trong Ban kiểm soát và có thể tham khảo ý kiến của HĐQT.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN).**

#### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát.**

1. Ban kiểm soát gồm 03 (ba) thành viên : 01 trưởng ban và 02 thành viên Kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát.**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác.

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

#### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát.**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát.

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát.

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết

định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải



cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các

thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc , người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

### **Chương IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát.**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.



2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát.**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

### **Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm.**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác.**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá

tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Chương VI**

#### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

##### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành.**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

## **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 22. Hiệu lực thi hành.**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI bao gồm 07 chương, 21 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Hồng Nhung**



**DỰ THẢO**

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
& KINH DOANH VTTB – VVMI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số :

Hà nội, ngày tháng năm 2021



**TỜ TRÌNH**

***V/v Phê duyệt kết quả SXKD, quyết toán tài chính năm 2020  
của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh VTTB – VVMI.***

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VTTB – VVMI**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI. Ban hành kèm theo QĐ số 0056/QĐ – HĐQT ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán;
- Căn cứ tờ trình của Giám đốc Công ty về việc xin phê duyệt kết quả SXKD, quyết toán tài chính năm 2020;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: Báo cáo tài chính, kết quả SXKD năm 2020 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI(bảng số liệu chi tiết kèm theo).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ thường niên 2021;
- Lưu VT, HSDH, HĐQT(Ch.6b)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Huy Hùng**

# KẾT QUẢ SXKD, QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH

## PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2020

### CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVM

( Kèm theo tờ trình số: /TTr - HĐQT ngày tháng năm 2021 )

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN ( ĐỒNG)	GHI CHÚ
A	B	1	2
<b>I</b>	<b>VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH</b>		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	263 775 865 972	
2	Giá vốn hàng bán	235 688 620 119	
3	Lợi nhuận gộp	28 087 245 853	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	4 323 995	
5	Chi hoạt động tài chính	1 166 699 352	
	Trong đó: Lãi vay	1 166 699 352	
6	Chi phí bán hàng	10 817 799 651	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12 068 392 348	
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4 038 678 497	
9	Thu nhập khác	29 745 341	
10	Chi phí khác		
11	Lợi nhuận khác	29 745 341	
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	4 068 423 838	
13	Thuế thu nhập doanh nghiệp	715 591 515	
14	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế		
15	Lợi nhuận sau thuế	3 352 832 323	
<b>II</b>	<b>THỰC HIỆN NGHĨA VỤ NGÂN SÁCH</b>		
<b>1</b>	<b>Tổng số thuế phải nộp</b>	<b>5 118 270 450</b>	
	Thuế giá trị gia tăng	3 112 841 872	
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	715 591 515	
	Thuế xuất,nhập khẩu		
	Thuế nhà đất	1 224 092 442	
	Thuế môn bài	3 000 000	
	Thuế thu nhập cá nhân	62 744 621	
	Các khoản phải nộp khác		
<b>2</b>	<b>Tổng số thuế đã nộp</b>	<b>5 605 517 330</b>	
	Thuế giá trị gia tăng	3 679 077 104	
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	637 203 488	
	Thuế xuất,nhập khẩu		
	Thuế nhà đất	1 224 092 442	
	Thuế môn bài	3 000 000	
	Thuế thu nhập cá nhân	62 144 296	
	Các khoản phải nộp khác		
<b>3</b>	<b>Tổng số thuế còn phải nộp</b>	<b>604 042 429</b>	
	Thuế giá trị gia tăng	265 135 356	
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	338 306 748	
	Thuế nhà đất		
	Thuế thuế môn		
	Thuế thu nhập cá nhân	600 325	
<b>III</b>	<b>TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN</b>		
<b>*</b>	<b>TÀI SẢN</b>		

1018  
CÔNG  
CỔ P  
SẢN XU  
KINH D  
VẬT TƯ  
VV  
ANG AN

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN ( ĐỒNG)	GHI CHÚ
<b>a</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>42 964 579 667</b>	
<b>1</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>6 135 793 050</b>	
1.1	Tiền	6 135 793 050	
1.2	Các khoản tương đương tiền		
<b>2</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		
2.1	Đầu tư ngắn hạn		
2.2	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn		
<b>3</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>27 164 827 807</b>	
3.1	Phải thu của khách	26 510 971 878	
3.2	Trả trước cho người bán	39 700 000	
3.3	Phải thu khác	934 330 709	
3.4	Dự phòng khoản phải thu khó đòi	- 320 174 780	
<b>4</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>9 567 843 614</b>	
4.1	Nguyên vật liệu tồn kho	2 308 278 670	
4.2	Công cụ, dụng cụ tồn kho	67 298 043	
4.3	Chi phí sản xuất dở dang	901 445 220	
4.5	Thành phẩm	6 290 821 681	
4.6	Hàng gửi bán		
<b>5</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>96 115 196</b>	
5.1	Chi phí trả trước ngắn hạn	96 115 196	
5.2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		
5.3	Thuế và các khoản phải thu		
5.4	Tài sản ngắn hạn khác		
<b>b</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>5 358 853 505</b>	
<b>1</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		
1.1	Phải thu dài hạn của khách hàng		
1.2	Phải thu nội bộ dài hạn		
1.3	Phải thu dài hạn khác		
1.4	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		
<b>2</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>5 324 874 084</b>	
2.1	Tài sản cố định hữu hình	5 324 874 084	
	-Nguyên giá	48 894 942 328	
	-Giá trị hao mòn lũy kế	-43 570 068 244	
	-Chi phí XDCB dở dang		
<b>3</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>		
<b>4</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>33 979 421</b>	
	- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	33 979 421	
<b>5</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		
<b>6</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		
6.1	Chi phí trả trước dài hạn		
6.2	Tài sản thuế thu nhập hoãn trả		
6.3	Tài sản dài hạn khác		
	<b>CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>48 323 433 172</b>	
<b>*</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>28 286 235 081</b>	
1	Vay và nợ ngắn hạn		
1.1	Vay ngắn hạn		
1.2	Nợ dài hạn đến kỳ trả		
2	Phải trả cho người bán	19 264 939 628	

404  
 T. TY  
 HẠN  
 GẮT VÀ  
 HOANG  
 THIẾT K  
 MI  
 TP. H

ds



TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN ( ĐỒNG)	GHI CHÚ
2.1	Người mua trả tiền trước		
2.2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	604 042 429	
2.3	Phải trả người lao động	5 442 035 367	
2.4	Chi phí phải trả	53 425 090	
2.5	Phải trả nội bộ		
2.6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	9 545 467	
2.7	Các khoản phải trả, nộp ngắn hạn khác	2 625 332 638	
2.8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	286 914 462	
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		
1	Phải trả dài hạn người bán		
2	Phải trả dài hạn nội bộ		
3	Phải trả dài hạn khác		
4	Vay và nợ dài hạn		
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm		
7	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		
8	Doanh thu chưa thực hiện		
<b>III</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>20 037 198 091</b>	
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12 500 000 000	
2	Quỹ đầu tư phát triển	1 785 129 079	
3	Quỹ dự phòng tài chính		
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2 399 236 689	
5	Lợi nhuận chưa phân phối	3 352 832 323	
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
<b>IV</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		
1	Nguồn kinh phí		
2	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>48 323 433 172</b>	
<b>*</b>	<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>		
1	Lợi nhuận trước thuế	4 068 423 838	
2	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	715 591 515	
3	Lợi nhuận sau thuế	3 352 832 323	
4	Trích quỹ dự phòng tài chính		
5	Trả cổ tức (15%/VĐL)	1 875 000 000	
6	Lợi nhuận còn để trích lập các quỹ	<b>1 477 832 323</b>	
+	Quỹ đầu tư phát triển (30%)	<b>443 349 697</b>	
+	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ	<b>896 782 626</b>	
	- Quỹ khen thưởng (40%)	358 713 050	
	- Quỹ phúc lợi (60%)	538 069 576	
+	Quỹ thưởng người QLDN năm 2020	<b>137 700 000</b>	



*chy*

**DƯ THẢO**

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
& KINH DOANH VTTB - VVMI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số :

Hà nội, ngày tháng năm 2021



**TỜ TRÌNH**

***V/v Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020  
của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh VTTB - VVMI.***

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VTTB - VVMI**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI. Ban hành kèm theo QĐ số 0056/QĐ - HĐQT ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán;
- Căn cứ tờ trình của Giám đốc Công ty về việc xin phê duyệt kết quả SXKD, quyết toán tài chính năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI (bảng số liệu chi tiết kèm theo).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ thường niên 2021;
- Lưu VT, HSDH, HĐQT(Ch.4b)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Huy Hùng**



**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2020**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI**  
*( Kèm theo Tờ trình số: /TTr – HĐQT ngày tháng năm 2021)*

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN(ĐỒNG)	GHI CHÚ
A	B	1	2
<b>I</b>	<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>		
1	Lợi nhuận trước thuế	4 068 423 838	
2	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	715 591 515	
3	Lợi nhuận sau thuế	3 352 832 323	
4	Trích quỹ dự phòng tài chính		
5	Trả cổ tức(15%)	1 875 000 000	
6	Lợi nhuận còn lại để trích lập các quỹ	<b>1 477 832 323</b>	
+	Quỹ đầu tư phát triển(30%)	443 349 697	
+	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ	896 782 626	
	- Quỹ thưởng NLĐ (40%)	358 713 050	
	- Quỹ phúc lợi (60%)	538 069 576	
+	Quỹ thưởng người QLDN năm 2020	137 700 000	





**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2020**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI**  
*( Kèm theo Tờ trình số: /TTr – HĐQT ngày tháng năm 2021)*

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN(ĐỒNG)	GHI CHÚ
A	B	1	2
<b>I</b>	<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>		
1	Lợi nhuận trước thuế	4 068 423 838	
2	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	715 591 515	
3	Lợi nhuận sau thuế	3 352 832 323	
4	Trích quỹ dự phòng tài chính		
5	Trả cổ tức(15%)	1 875 000 000	
6	Lợi nhuận còn lại để trích lập các quỹ	<b>1 477 832 323</b>	
+	Quỹ đầu tư phát triển(30%)	443 349 697	
+	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ	896 782 626	
	- Quỹ thưởng NLĐ (40%)	358 713 050	
	- Quỹ phúc lợi (60%)	538 069 576	
+	Quỹ thưởng người QLDN năm 2020	137 700 000	



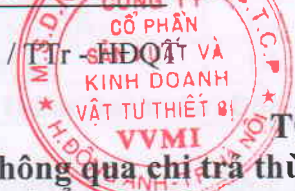
## DỰ THẢO

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
& KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số :

Hà nội, ngày tháng năm 2021



### **TỜ TRÌNH**

V/v Thông qua chi trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị,  
Thành viên Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021; Kế hoạch chi trả  
tiền lương hàng tháng cho Trưởng ban kiểm soát chuyên trách.

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN SX & KD VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI. Ban hành kèm theo QĐ số 0056/QĐ – HĐQT ngày 13 tháng 4 năm 2018.

- Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ, quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Căn cứ công văn chỉ đạo của Hội đồng quản trị Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

#### **1. Kết quả chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, TV BKS năm 2020:**

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao tháng(đồng)	Mức thù lao năm(đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01	4 320 000	51 840 000	
2	Thành viên HĐQT	02	3 780 000	90 720 000	
3	Thành viên BKS	02	3 420 000	82 080 000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>05</b>		<b>224 640 000</b>	
<b>Bằng chữ: Hai trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn</b>					

- Mức thù lao được thanh toán hàng quý, các thành viên là viên chức đại diện phần vốn của Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP được chuyển khoản về Đơn vị Công tác theo quy định.

#### **2. Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, TV BKS năm 2021:**

- Căn cứ các quy định của Nhà nước và quy định của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP tại thời điểm năm 2021; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021 của Thành viên HĐQT, BKS Công ty như sau:



STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao tháng(đồng)	Mức thù lao năm(đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01	4 320 000	51 840 000	
2	Thành viên HĐQT	02	3 780 000	90 720 000	
3	Thành viên BKS	02	3 420 000	82 080 000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>06</b>		<b>224 640 000</b>	
<b>Bằng chữ: Hai trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn</b>					

Kế hoạch trên được xây dựng trên cơ sở các quy định của Nhà nước và quy định của Tổng công ty; Khi các quy định của Nhà nước và Tổng công ty thay đổi thì mức thù lao sẽ được điều chỉnh theo cho phù hợp.

### 3.Kế hoạch chi trả tiền lương hàng tháng cho Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2021:

Mức chi trả tiền lương hàng tháng cho Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2021 bằng mức lương của Phó giám đốc Công ty.

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét và cho biểu quyết thông qua./.

#### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Lưu VT, HSDH, HĐQT(Ch.6b)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Huy Hùng**

